TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI
Số: 21/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 26 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST/HNGĐ ngày 19/03/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung " giữa

Nguyên đơn: Anh **Rơ Mah H** Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng A, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị **Ksor H'N** Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Làng P, xã IaD, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Căn cứ các Điều 144,147,212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84, 110,116,117,118 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Rơ Mah H Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng A, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Ksor H'N Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Làng P, xã IaD, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Rơ Mah H và chị Ksor H'N tự nguyện thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung và nuôi con chung: Anh H và chị Nthừa nhận có 1 con chung tên là Ksor H'H, sinh ngày 19/01/2011. Theo nguyện vọng của con, anh H và chị N tự nguyện thỏa thuận giao cho chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Anh

H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu H trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, chị Ksor H'N và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác đinh theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoản thuận thì thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị N thừa nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu hết 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước. Được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002896 ngày 19/03/2018 của Chi cục Thành án án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Anh H đã nộp đủ

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo các quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3-Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đ
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
-Cơ quan đã đăng ký KH
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh